

Số: 3484 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương
và Ủy ban nhân dân các xã, phường, giải quyết 02 thủ tục hành chính
trong lĩnh vực an toàn thực phẩm ngành Công Thương**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (gọi chung là cấp xã) thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 50/2026/TT-BCT;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 15/2026/TT-BCT;

Căn cứ Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 5420/TTr-SCT ngày 02 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các xã, phường giải quyết 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm ngành Công Thương (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*)

Điều 2. Thời hạn ủy quyền:

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

Điều 3. Giám đốc Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật các thủ tục hành chính được ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế nội dung quy định đối với Mã TTHC 2.000591 (Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) và Mã TTHC 2.000535 (Tên TTHC: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) tại mục X Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Công Thương. Các nội dung khác tại Quyết định số 522/QĐ-UBND giữ nguyên hiệu lực thi hành.

3. Các hồ sơ thủ tục hành chính đầy đủ và hợp lệ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan có thẩm quyền đã tiếp nhận hồ sơ tiếp tục giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

4. Các Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TK*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND thành phố;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp;
- Lưu: VT, KTNS, HCC, KGVX, KTN.

Nga.T10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Kim Long

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG, ỦY BAN NHÂN DÂN
CÁC XÃ, PHƯỜNG CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
(kèm theo Quyết định số 3484/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

	Tổ chức được ủy quyền	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Nội dung thực hiện
1	Sở Công Thương	2.000591	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	a) Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm: - Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2025/TT-BCT. - Là doanh nghiệp, hợp tác xã có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2025/TT-BCT.
		2.000535	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	b) Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với: - Các cơ sở được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2025/TT-BCT. - Cơ sở bán buôn, bán lẻ thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân trên địa bàn thành phố được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2025/TT-BCT có diện tích trên 500m². c) Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế theo quy định tại điểm a này.

				d) Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc quy định tại khoản 8 và khoản 10 Điều 36 Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, có quy mô sản xuất sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại điểm a này.
2	UBND các xã, phường	2.000591	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	a) Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm là hộ kinh doanh có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2025/TT-BCT. b) Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở bán lẻ thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân trên địa bàn xã/phường có diện tích tương đương siêu thị mini; chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định của pháp luật.
		2.000535	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	c) Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế theo quy định tại điểm a này. d) Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc quy định tại khoản 8 và khoản 10 Điều 36 Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, có quy mô sản xuất sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại điểm a này.

